

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NẬM NÈN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /TTr-TT. HĐND

Nậm Nèn, ngày 12 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc phê chuẩn Dự toán HĐND xã Nậm Nèn năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân xã Nậm Nèn.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 14 - NQ/HĐND ngày 12/8/2025 của HĐND xã Nậm Nèn về Ban hành quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Nậm Nèn Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026;

Thường trực HĐND xã xây dựng Dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

Tổng dự toán: 1.190.026.000 đồng

- Chi thường xuyên: 910.966.000 đồng

- Chi không thường: 279.060.000 đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về việc thông qua Nghị quyết phê chuẩn Dự toán hoạt động của Hội đồng nhân dân xã năm 2026, Thường trực HĐND xã kính trình HĐND xã xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CVHĐ.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Thị Bua

BIỂU DỰ TOÁN HĐND XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Tờ trình số 16/TTr-TT.HĐND xã ngày 12/12/2025)

Stt	Nội dung chi	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
I	Chi thường xuyên			910.966.000	
1	Chi lương	3	10,32	289.785.600	1.190.026.000
2	Phụ cấp lương	3	9,758	274.004.640	
3	Phụ cấp đại biểu HĐND NK mới	17	0,3	107.406.000	
4	Phụ cấp đại biểu HĐND NK cũ	45	0,3	94.770.000	
6	Chi ngoài định mức	3	15.000.000	45.000.000	
7	Chi khác			100.000.000	
II	Chi không thường xuyên			279.060.000	
1	Tiền trang phục Đại biểu	17	3.000.000	51.000.000	Theo NQ số 18
2	Chi khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ đại biểu HĐND (	17	1.000.000	17.000.000	
3	Chi hỗ trợ Các đại biểu HĐND được cung cấp báo chí, khai thác Internet theo hình thức khoán (đại biểu tham gia HĐND 2 cấp thì được thanh toán một cấp có mức chi cao hơn)	17	180.000	3.060.000	
4	Tham quan học tập			0	
5	Chi khác			208.000.000	
	Tổng cộng			1.190.026.000	